

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

Đỗ Anh Tài¹, Phạm Thị Thanh Mai²

Tóm tắt

Bắc Ninh đã và đang thực hiện chủ trương tái cơ cấu sản xuất theo hướng mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ góp phần làm cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh phát triển theo xu hướng tích cực. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, hiện nay nông nghiệp Bắc Ninh còn bộc lộ một số những hạn chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển. Vì vậy, để có cái nhìn tổng quan góp phần thực hiện tốt đề án mỗi xã một sản phẩm của tỉnh, dựa trên số liệu thứ cấp được thu thập chủ yếu từ Tổng cục thống kê, Cục thống kê tỉnh Bắc Ninh, bài viết sử dụng phương pháp đồ thị, phương pháp so sánh và thống kê mô tả cùng với tham khảo ý kiến đánh giá của các chuyên gia nhằm phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây, từ đó đánh giá những thành tựu và hạn chế trong phát triển nông nghiệp để đưa ra những giải pháp hợp lý thúc đẩy nông nghiệp của tỉnh Bắc Ninh phát triển, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Từ khóa: Phát triển, sản xuất, nông nghiệp, Bắc Ninh, mỗi xã một sản phẩm

SITUATION OF AGRICULTURAL DEVELOPMENT IN BAC NINH PROVINCE IN RECENT YEARS

Abstract

Bac Ninh province has been implementing the policy of restructuring production towards expanding high quality agricultural production models, effectively implementing policies to support the province's agricultural production to develop in a positive trend. However, like many other localities, Bac Ninh agriculture also reveals some limitations affecting the development process. Therefore, to have an overview of the implementation of the project one commune, one product' in the province, this article uses graphing methods, comparative methods and descriptive statistics together with consultations with experts to analyze the situation of agricultural development in Bac Ninh in recent years. The secondary data are collected mainly from the General Statistics Office, Bac Ninh Statistical Office. As a result, the study assesses the achievements and limitations in agricultural development to provide reasonable solutions to promote agriculture in Bac Ninh province to meet the tastes of consumers and the increasing demand of the market.

Keywords: Development, produce, agriculture, Bac Ninh, each commune one product

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, khá nhiều công trình nghiên cứu về phát triển nông nghiệp của tỉnh Bắc Ninh ở các khía cạnh hay góc nhìn khác nhau như về thu hút vốn cho đầu tư phát triển nông nghiệp, phát triển làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới ... Cụ thể, công trình luận án của Phạm Xuân Đương (2015) nghiên cứu thực trạng chính quyền tỉnh Bắc Ninh thu hút đầu tư của danh nghiệp vào nông nghiệp từ đó đề xuất các giải pháp [2]; Lê Xuân Tâm (2014) trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Ninh để đề xuất một số giải pháp phát triển làng nghề gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020 [4]. Nguyễn Văn Hùng (2015) nghiên cứu mối quan hệ giữa xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế - xã hội [3]. Nghiên cứu đã phân tích thực trạng xây dựng nông thôn mới của tỉnh Bắc Ninh, nhận

diện những vấn đề đang đặt ra và tìm ra nguyên nhân trong và từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng nông thôn mới trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020... Tuy nhiên, để có cái nhìn tổng quan về phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây, đặc biệt phục vụ cho Đề án phát triển mỗi xã một sản phẩm thì đến nay chưa có công trình nào được đề cập tới.

Bắc Ninh nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm gắn với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có nhiều lợi thế trong phát triển các hoạt động kinh tế, thương mại, giao lưu với các địa phương, các vùng kinh tế trong nước và các quốc gia trong khu vực. Bắc Ninh có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển một cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng, phong phú, cho phép canh tác nhiều vụ cây trồng ngắn ngày trong năm. Với địa bàn đất chật, người đông (diện tích 822,7 km², dân số ước tính trung bình năm 2017 là 1.215,2

nghìn người, trong đó, dân cư nông thôn chiếm 71,6%, lao động nông nghiệp chiếm gần 71,3% lực lượng lao động xã hội, khoảng 476.422 người năm 2017 [1]) là yếu tố để Bắc Ninh cần chuyển đổi tích cực nền nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất [5].

Để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội “Phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý”, ngày 09/3/2018, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số 134/QĐ-UBND Bắc Ninh ban hành Đề án “Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp và làng nghề tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020” [8]. Đề án có mục tiêu nhằm: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh. Chính vì vậy, để có cái nhìn tổng quan góp phần thực hiện tốt đề án, bài viết tiến hành phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây, từ đó đánh giá những thành tựu và hạn chế trong phát triển nông nghiệp nhằm đưa ra những giải pháp hợp lý thúc đẩy nông nghiệp của tỉnh Bắc Ninh phát triển, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Bài viết dựa trên số liệu thứ cấp về giá trị sản xuất nông nghiệp, cơ cấu, diện tích trồng trọt, chăn nuôi, năng suất lao động được thu thập chủ yếu từ Tổng cục thống kê, Cục thống kê tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra, tác giả còn tham khảo số liệu của một số công trình khoa học đã được công bố để phục vụ quá trình nghiên cứu.

2.2. Phương pháp xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu

Sau khi thu thập và tổng hợp được số liệu, tác giả tiến hành phân tích số liệu bằng các phương pháp đồ thị, phương pháp so sánh và thống kê mô tả kết hợp với phần mềm Microsoft Excel và các công cụ máy tính kết hợp tham khảo ý kiến đánh giá của các chuyên gia nhằm phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây.

3. Thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh

3.1 Tổng quan tình hình phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Xác định được những thế mạnh trên, tỉnh Bắc Ninh đã tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, tích tụ ruộng đất, xây dựng liên kết chuỗi hộ gia đình, trang trại nông - công nghiệp, đồng thời thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Từ đó, phát triển sản xuất nông nghiệp của Bắc Ninh những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này đã tăng đáng kể. Từ năm 2013 là 4.532 doanh nghiệp thì đến năm 2017 đã tăng lên thành 6.426 doanh nghiệp. Năm 2017, theo giá hiện hành, GRDP ước đạt 162 nghìn tỷ đồng, tương đương 7,3 tỷ USD, chiếm 3,2% GDP cả nước; Trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 2,93%, giảm 0,8%. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2017 đạt gần 4.743 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn giảm 285 tỷ đồng so với năm 2016. Nông nghiệp các địa phương trong tỉnh dần chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Vùng rau xanh đạt 300 triệu đồng/ha/năm ở khu vực thị xã Từ Sơn, Thành phố Bắc Ninh và các huyện Tiên Du, Yên Phong, Thuận Thành; vùng hoa cây cảnh đạt hơn 500 triệu đồng/năm tại huyện Tiên Du, thị xã Từ Sơn, TP Bắc Ninh; vùng hành, tỏi đạt 150 triệu đồng/ha tại hai huyện Gia Bình, Lương Tài; vùng cà rốt đạt 120 triệu đồng/ha tại hai huyện Gia Bình, Lương Tài; vùng khoai tây đạt từ 70 đến 90 triệu đồng/ha tại các huyện Quế Võ, Yên Phong; vùng bí xanh, bí đỏ đạt 60-70 triệu đồng/ha tại Lương Tài, Gia Bình [7].

Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều vùng sản xuất nông sản ứng dụng công nghệ cao gồm: năm mô hình lúa theo tiêu chuẩn VietGAP (tổng diện tích 110 ha, cho thu nhập 90 triệu đồng/ha/năm); tám mô hình sản xuất rau, màu, cây ăn quả VietGAP (tổng diện tích 43,65 ha, cho thu nhập khoảng 300 triệu đồng/ha/năm); 23 mô hình sản xuất rau, hoa trong nhà lưới, nhà kính (tổng diện tích khoảng 11,2 ha, cho thu nhập từ 300 triệu đồng đến một tỷ đồng/ha/năm)... Các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng đã được thử nghiệm và ứng dụng đưa vào sản xuất đại trà như giống lúa Thiên ưu 8, Bắc ưu 903-KBL, Bắc thơm số 7 KBL, giống ngô NK4300, NK6654, HN88; giống khoai tây mới, cà rốt mới... Đến nay, diện tích lúa năng

suất, chất lượng cao chiếm hơn 50% diện tích gieo cấy. Điển hình là mô hình sản xuất rau, bí đỏ tại huyện Gia Bình với quy mô 1,5 ha, mô hình sản xuất măng tây xanh tại huyện Tiên Du quy mô 1 ha và huyện Gia Bình 2 ha, mô hình sản xuất lúa thơm tẻ tại huyện Lương Tài 10ha và tại Quế Võ 10 ha, mô hình lúa nếp thơm tại huyện Yên Phong 50ha.

Năm 2018 sản xuất nông nghiệp của Bắc Ninh phát triển khá, đóng góp 3.986 tỷ đồng trong GRDP, tăng 1,8% so với cùng kỳ và đóng góp 0,05% điểm tăng trưởng chung của tỉnh. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 80.743,5 ha. Cơ cấu giống lúa chuyên dịch theo hướng tăng tỷ lệ diện tích lúa chất lượng cao (đạt tỷ lệ 36,1%, tăng 2,6% so với năm 2017). Giá trị trồng trọt trên 1 ha canh tác theo giá hiện hành đạt 95,8 triệu đồng, tăng 2,7 triệu đồng (tương đương tăng 2,9% so với cùng kỳ). Hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung có diện tích trên 5ha, có trên 60 tổ chức, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để trồng trọt. Toàn tỉnh

hiện có khoảng 200 vùng sản xuất lúa hàng hóa; 71 vùng rau màu chuyên canh. Tổ chức thành công chương trình “Nông nghiệp thông minh - đột phá tạo thành công”, thử nghiệm công nghệ truy xuất nguồn gốc Agricheck áp dụng phương pháp “4 cùng” (cùng giống, cùng gieo cấy, cùng xử đồng, cùng thu hoạch). Chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, ứng dụng công nghệ cao tiếp tục được mở rộng và phát triển, trên địa bàn tỉnh có khoảng 50 trang trại chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao như: Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp sử dụng công nghệ chuồng lồng, chuồng kín; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước 92.059 tấn, đạt 100% kế hoạch và tăng 1,3% so với cùng kỳ [8].

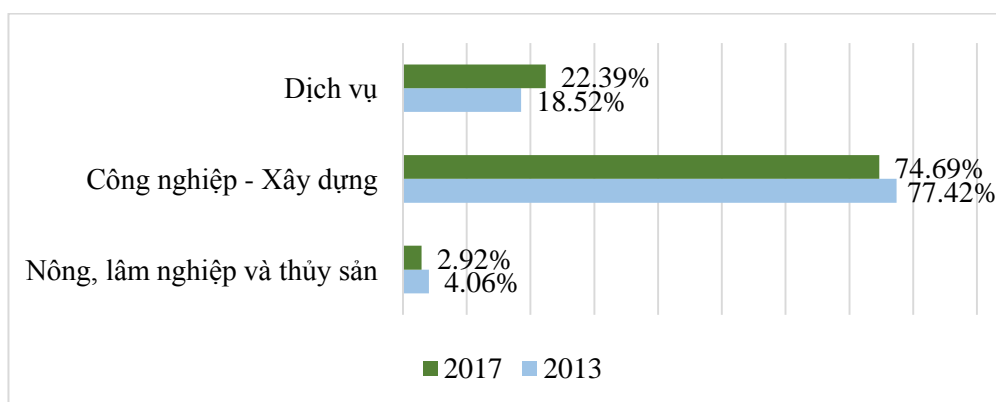
3.2. Giá trị sản xuất nông nghiệp và cơ cấu

Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) năm 2013 đến năm 2015 tăng liên tục, từ 3.788 tỷ đồng lên 4.008 tỷ đồng. Đến năm 2016 và 2017 có giảm sút xuống còn 4.007 tỷ đồng và 3.992 tỷ đồng (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị sản xuất và tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2013-2017 (giá so sánh 2010)

Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ phát triển BQ 2013-2017 (%)
	2013	2014	2015	2016	2017	
Giá trị sản xuất (tỷ đồng)	3.788	3.871	4.008	4.007	3.992	1,35
Tốc độ phát triển (%)		2,19	3,54	-0,02	-0,37	
Chỉ số phát triển (%)	98,4	102,2	103,5	100	99,6	

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017 và tính toán của tác giả



Hình 1: Cơ cấu giá trị tổng sản lượng các ngành tỉnh Bắc Ninh năm 2013 và 2017 [1]

Theo giá hiện hành, cơ cấu giá trị sản xuất các ngành của tỉnh Bắc Ninh năm 2013 và 2017 được thể hiện như trong Hình 1 dưới đây. Năm 2013, giá trị sản xuất ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4.726 tỷ đồng, chiếm 4,06% tổng giá trị của cả tỉnh. Trong khi đó, ngành Công nghiệp - Xây dựng là 90.007 tỷ đồng, chiếm 77,42% và

ngành Dịch vụ là 21.530 tỷ đồng, chiếm 18,52%. Tuy nhiên, đến năm 2017, giá trị sản xuất của tất cả các ngành đều tăng lên, nhưng cơ cấu đã có sự thay đổi đáng kể. Giá trị sản xuất ngành Nông, lâm thủy sản là 4.743 tỷ đồng, chỉ chiếm 2,92%. Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Xây dựng và ngành Dịch vụ đều tăng rất lớn, 120.522 tỷ

đồng và 36.760 tỷ đồng, chiếm 74,69% và 22,39%. Như vậy, cơ cấu đã có sự dịch chuyển đáng kể sang các ngành Công nghiệp - Xây dựng và ngành Dịch vụ.

3.3. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp

Nhìn chung, phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng chậm. Năm 2015 có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, đạt 3,54%. Sau đó, năm 2016 và 2017 đều

có sự sụt giảm. Tốc độ tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2013-2017 chỉ đạt 1,35% (Bảng 1).

3.4. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha phân theo loại sản phẩm

Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha của trồng trọt phân theo loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản được thể hiện qua bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha phân theo loại sản phẩm

ĐVT: Triệu đồng/ha

Năm	2013	2014	2015	2016	Sơ bộ 2017
1. Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	95,0	101,9	105,8	109,1	109,7
2. Phân theo loại sản phẩm					
Giá trị sản phẩm trồng trọt	84,2	91,2	92,9	95,3	95,7
- Cây hàng năm	84,1	91,1	91,5	94,0	95,4
- Cây lâu năm	91,5	97,5	99,0	103,1	110,7
Giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản	179,5	184,9	205,1	215,6	217,4

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017

Nhìn chung, giá trị sản xuất nông nghiệp/1ha diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản của tỉnh Bắc Ninh có sự gia tăng đồng đều qua mỗi năm. So với năm 2013 thì giá trị này đã tăng 14,7 triệu đồng/1ha, tương ứng tăng 15,5%. Trong đó, khi phân theo loại sản phẩm, thì từ giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản tăng nhanh hơn, tăng 37,9 triệu đồng/1ha, còn giá trị sản phẩm trồng trọt tăng 11,5 triệu đồng/1ha qua 4 năm.

3.5. Về giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha phân theo đơn vị hành chính

Khi phân theo địa giới hành chính thì đứng đầu là huyện Lương Tài với 137 triệu đồng/1ha.

Bảng 3: Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha phân theo địa giới hành chính [1]

ĐVT: Triệu đồng/ha

	2013	2014	2015	2016	Sơ bộ 2017
Thành phố Bắc Ninh	110,7	115,7	120,1	124,3	125,0
Thị xã Từ Sơn	73,6	76,2	79,1	85,5	86,0
Huyện Yên Phong	83,1	88,0	91,4	97,2	97,8
Huyện Quế Võ	100,8	108,6	112,8	120,9	121,5
Huyện Tiên Du	90,8	96,7	100,4	105,2	105,8
Huyện Thuận Thành	78,9	81,3	84,4	88,3	88,8
Huyện Gia Bình	101,2	112,6	116,9	122,1	122,7
Huyện Lương Tài	113,4	125,3	130,1	136,3	137,0

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017

3.6. Giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo hình thức xuất khẩu và nhóm hàng

Nhìn vào bảng giá trị sản xuất của tỉnh Bắc Ninh những năm vừa qua cho thấy, các năm 2014, 2015 và 2016 có sự giảm sút rõ rệt về giá

Tiếp đến là thành phố Bắc Ninh với 125 triệu đồng/1ha năm 2017; huyện Gia Bình 122,7 triệu đồng/1ha. Thấp nhất là Thị xã Từ Sơn với 86 triệu đồng/1ha và huyện Thuận Thành là 88,8 triệu đồng/1ha. Điều này cũng dễ lý giải, bởi các sản phẩm chủ lực, thế mạnh ở thị xã Từ Sơn đó là các mặt hàng điện tử, công nghệ thông tin, đồ gỗ mỹ nghệ còn huyện Thuận Thành chủ yếu phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh hay một số làng nghề như tranh Đông Hồ, làng gốm ... chứ không phải các sản phẩm nông nghiệp.

trị xuất khẩu. Đến năm 2017 lại có sự gia tăng vượt bậc từ 22.186 triệu USD lên 29.921 triệu USD, tương ứng tăng 34,86% nhưng chỉ tăng 13,84% so với năm 2013. Trong đó, tất cả đều

thuộc loại hình xuất khẩu trực tiếp chứ không qua hình thức xuất khẩu gián tiếp.

Tuy nhiên, nhìn vào phân loại theo nhóm hàng thì ta thấy, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu đều thuộc nhóm hàng Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, chiếm đến 99,998% tổng giá trị,

mặt hàng nông sản chỉ chiếm tỷ trọng vô cùng nhỏ, trong đó mặt hàng rau và hoa quả cũng được xuất khẩu nhưng với một lượng rất nhỏ bé, còn lại chủ yếu là hạt tiêu và quế. Như vậy, hàng nông sản chưa phải là thế mạnh trong xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh.

Bảng 4: Giá trị sản xuất phân theo hình thức xuất khẩu và nhóm hàng [1]

Năm	2013	2014	2015	2016	Sơ bộ 2017
TỔNG TRỊ GIÁ (Triệu đô la Mỹ)	26.283	21.818	21.903	22.839	29.921
Trong đó: Địa phương	25.244	21.109	21.559	22.186	29.421
Xuất khẩu trực tiếp	26.283	21.818	21.903	22.839	29.921
Phân theo nhóm hàng					
Hàng C.nghiệp nặng & khoáng sản	-	-	-	-	-
Hàng CN nhẹ và tiểu thủ C.nghiệp	26.241	21.758	21.860	22.795	29.862
Hàng nông sản	3,7	1,8	0,4	0,4	0,5
KHỐI LƯỢNG (tấn)					
Hàng rau và hoa quả	221	125	24	5	6

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017

3.7. Những mặt đạt được và hạn chế trong phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh

3.7.1. Những mặt đạt được

Phát triển sản xuất nông nghiệp của Bắc Ninh những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực như: Số lượng doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp gia tăng; Nông nghiệp các địa phương trong tỉnh dần chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Trên địa bàn tỉnh đã có nhiều vùng sản xuất nông sản ứng dụng công nghệ cao như vùng sản xuất lúa, rau, màu, cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP; mô hình sản xuất rau, hoa trong nhà lưới, nhà kính; có nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng. Cơ cấu giống lúa chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ diện tích lúa chất lượng cao; Chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, vài năm gần đây, tỉnh Bắc Ninh đã có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao như: Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020; Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 134/QĐ-UBND Bắc Ninh ban hành Đề án “Xây dựng,

quản lý và quảng bá thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp và làng nghề tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020”; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Đề án Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh; Đề án Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tập trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3.7.2. Hạn chế và nguyên nhân

Một là, đất đai ở khu vực nông thôn phân tán, nhỏ lẻ, khó tích tụ ruộng đất, sản xuất nhiều nơi còn nhỏ lẻ do diện tích tự nhiên hẹp, đất dành cho nông nghiệp ít và manh mún từ đó dẫn đến quy mô của hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tập trung, dàn trải trong khi đó sản xuất nông nghiệp hiệu quả đòi hỏi cần có vùng nguyên liệu, diện tích canh tác lớn. Chính vì vậy, sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn sạch, an toàn có quy mô chưa đáng kể; chưa hình thành nhiều các khu nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất hàng hóa ở quy mô trang trại hiện chủ yếu mới tập trung trong lĩnh vực chăn nuôi.

Hai là, khó thay đổi tập quán canh tác của người dân nên khó thu hút đầu tư lớn của các doanh nghiệp vào nông nghiệp. Do nhiều nông dân vẫn có thói quen sản xuất sản xuất theo tập quán, quy mô hộ gia đình, vốn ít, kết hợp với tập quán canh tác truyền thống vẫn là phổ biến, vì vậy thường không muốn thay đổi cách làm cũng

như đầu tư công nghệ vào sản xuất. Trong khi đó, sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn, lực lượng lao động có trình độ quản lý và tay nghề cao, cho nên chỉ có những tổ chức, doanh nghiệp mới có điều kiện thực hiện. Đồng thời, nguồn lao động trong nông nghiệp, nông thôn tuy dồi dào nhưng lại thiếu kỹ năng, trình độ, kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối sản phẩm. Nhân lực đã qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ thấp và bị thu hút sang các lĩnh vực phi nông nghiệp. Các khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa phát triển mạnh, do vậy, nhiều sản phẩm năng suất còn thấp, giá thành cao, chất lượng không ổn định, khả năng cạnh tranh yếu. Ngay cả các sản phẩm có lợi thế của Bắc Ninh như rau, quả, hoa, cây cảnh, thịt lợn, gia cầm... cũng chưa thật sự khẳng định ưu thế trên thị trường.

Ba là, khó thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp do đây là ngành chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện tự nhiên, thời tiết, thiên tai và dịch bệnh. Đây là khó khăn lớn nhất và rủi ro cao nhất mà đầu tư vào hoạt động nông nghiệp khó có thể đoán trước được. Đầu tư vào nông nghiệp còn có các hạn chế như thời gian thu hồi vốn chậm, giá cả biến động phức tạp, nhiều yếu tố bất lợi cho người nuôi trồng, sản xuất. So với lợi nhuận đạt được ở các lĩnh vực khác như công nghiệp, dịch vụ thì lợi nhuận từ nông nghiệp thấp hơn. Trong khi đó, nhu cầu của doanh nghiệp là sau khi đầu tư phải phát huy hiệu quả đồng vốn ngay nên doanh nghiệp chưa mặn mà cho những dự án lớn về nông nghiệp nông thôn.

Bốn là, liên kết trong sản xuất, tuy bước đầu đạt kết quả khả quan nhưng nhận thức của người nông dân trong việc liên kết cùng doanh nghiệp, ở nhiều nơi vẫn còn hạn chế. Ví dụ, việc sản xuất theo hướng VietGap đòi hỏi người nông dân phải ghi chép nhật ký sản xuất trên cây lúa, cây ăn quả và rau màu nhưng hầu hết nông dân đều không đáp ứng yêu cầu này. Trong sản xuất vụ đông, một số hộ nông dân huyện Gia Bình hay Yên Phong ... tự ý phá vỡ hợp đồng bao tiêu nông sản. Đây là hợp đồng đã ký kết với các công ty của Nhật từ đầu vụ nhưng đến khi thu hoạch khoai tây giống Atlantic hay cà rốt ... các

hộ này lại bán cho thương lái với giá cao hơn, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Năm là, năng lực quản lý của các cán bộ trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Có tới 89,6% cán bộ hợp tác xã chưa qua đào tạo. Đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách còn nhiều hạn chế về số lượng, năng lực, trình độ quản lý, trình độ xây dựng và thực thi chính sách. Tư duy phát triển nông nghiệp nói chung vẫn theo kiểu tư duy truyền thống. Cách tiếp cận mới về mô hình liên kết trong sản xuất, đưa doanh nghiệp vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp công nghệ cao ... là những vấn đề còn mới mẻ đối với đội ngũ cán bộ hiện tại. Do vậy, đội ngũ cán bộ còn lúng túng trong nhận thức và tổ chức xây dựng, thực hiện chính sách, quảng bá sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của địa phương.

Sáu là, thực lực của chính quyền địa phương còn yếu. Mặc dù, chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều nỗ lực trong việc dành các nguồn lực cho đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhưng trên thực tế nguồn ngân sách nhà nước của địa phương còn hạn chế. Mặc dù nông nghiệp được coi là lĩnh vực quan trọng cần có sự đầu tư lớn. Tuy nhiên, trên thực tế các chính sách của địa phương trong những năm qua vẫn thiên về ủng hộ sự phát triển của ngành công nghiệp. Tỉnh Bắc Ninh đã dành kinh phí cho xúc tiến đầu tư nói chung nhưng chưa có kinh phí riêng dành cho xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp.

4. Một số giải pháp phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Về tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp: Các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục thống kê và kiên quyết thu hồi đất đang hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho phát triển nông nghiệp. Cần phát triển mạnh các vùng nguyên liệu tập trung, sử dụng lao động tại chỗ. Cần có chính sách về đất đai, mặt bằng sản xuất để thúc đẩy mạnh nông dân tự nguyện dồn điền, đổi thửa, tích tụ và tập trung ruộng đất thành cánh đồng mẫu lớn. Để giải quyết tình trạng đất đai bị phân tán, nhỏ lẻ cần thực hiện quy hoạch đất đai và bàn bạc với người dân để thống nhất. Trong đó, trọng tâm nhất là giải

quyết các nút thắt về tích tụ ruộng đất thông qua việc kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý về ruộng đất như tháo gỡ về hạn điền, quy định rõ, đầy đủ về quyền, nghĩa vụ sử dụng, chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn, thừa kế, thế chấp... Đồng thời có những cách làm sáng tạo để vận động gom đất của nông dân hoặc giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp thuê trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người nông dân. Như vậy sẽ tạo điều kiện cho canh tác cơ giới hóa, áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao giá trị sản phẩm, năng suất lao động.

- *Về nguồn nhân lực:* Cần chú trọng quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực cho địa phương, chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp. Trên cơ sở kinh nghiệm, tập quán sản xuất truyền thống cần đào tạo, tập huấn cho bà con những kỹ thuật sản xuất mới, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cung cấp các kiến thức để sản xuất ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời động viên họ tích cực học hỏi, nâng cao trình độ, kiến thức để ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại và thực hiện nghiêm các quy trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao... nhằm bảo đảm chất lượng và giá trị của nông sản, tạo bước đột phá nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, cần có những mô hình sản xuất mẫu hiệu quả cao để bà con tin tưởng, học tập và thay đổi tư duy sản xuất. Cần nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật trong nông nghiệp, tăng cường đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý, đồng thời khuyến khích tuyển dụng các cán bộ quản lý trẻ trình độ cao, có tư duy sáng tạo và khả năng tiếp cận công nghệ sản xuất mới, tiên tiến.

- *Về hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nông nghiệp:* Cần đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Cần hình thành các quỹ đầu tư cho nông nghiệp theo các định hướng ưu tiên trong tái cơ cấu nông nghiệp. Tỉnh Bắc Ninh cần dành nhiều ưu đãi đặc biệt về miễn giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp..., hỗ trợ kinh phí gián tiếp cho các doanh nghiệp có khả năng phát triển chuỗi nông nghiệp hiện đại, hình thành liên kết chuỗi giữa nông dân và doanh

nh nghiệp bền vững về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, logistics, thương hiệu... Việc doanh nghiệp có thể tiếp cận những ưu đãi đầu tư về tín dụng nông nghiệp một cách dễ dàng chính là bước đệm cần thiết để đưa doanh nghiệp về nông thôn. Đồng thời, cần có các bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp về việc thu thập, phân tích thông tin, thị trường. Tỉnh cần hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông sản tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời, tăng kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp.

- *Về công nghệ:* Cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, tập trung đổi mới công nghệ và đưa nghiên cứu khoa học vào phục vụ sản xuất, trước hết là cho các sản phẩm có thế mạnh, đặc trưng của địa phương như: Trồng hành tỏi, cà rốt ở huyện Gia Bình, tỏi An Thịnh ở huyện Lương Tài, trồng khoai tây, gạo tẻ thơm ở huyện Quế Võ, trồng nếp cái hoa vàng hay sản xuất bánh đa ở huyện Yên Phong, trồng nếp nhung hay làm bánh Phu thê ở thị xã Từ Sơn, chăn nuôi gà Hồ ở Thuận Thành hay sản xuất bún ở Phường Khắc Niệm. Tăng cường thu hút các dự án công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, giảm các dự án có hàm lượng khoa học kỹ thuật thấp, sử dụng nhiều lao động, gây ô nhiễm môi trường.

- *Về vốn:* Tỉnh Bắc Ninh cần tăng cường thêm các khoản ngân sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt cho sản xuất các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh. Mặc dù tỉnh đã có rất nhiều ưu đãi với mức hỗ trợ khá lớn trong năm qua song thực tế triển khai vẫn “nhỏ giọt” và chưa tạo được bước đột phá như mong muốn. Chính vì vậy, cần tiếp tục mở rộng nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất thấp cho phát triển nông nghiệp CNC thông qua việc đẩy mạnh thực hiện bảo lãnh tín dụng, giải quyết những vấn đề khó khăn về tài sản bảo đảm, thủ tục hành chính... để các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn này.

5. Kết luận

Bài báo đã đánh giá tổng quan hiện trạng phát triển nông nghiệp của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2013 - 2018, so sánh, phân tích về giá trị sản xuất nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng, cơ cấu phát triển, giá trị sản xuất nông nghiệp tính trên 1ha phân theo loại sản phẩm, theo đơn vị hành

chính, theo hình thức xuất khẩu và nhóm hàng. Đánh giá những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế để đề xuất một số giải pháp phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong những năm tới. Cụ thể, tỉnh Bắc Ninh cần chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ

cao, đào tạo nguồn nhân lực cùng với các chính sách ưu đãi, thu hút doanh nghiệp đầu tư cho nông nghiệp, tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan để phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh. (2013, 2014, 2015, 2016, 2017). *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017*. Nhà xuất bản Thống kê.
- [2]. Phạm Xuân Đương. (2015). *Thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh*.
- [3]. Nguyễn Văn Hùng. (2015). *Xây dựng nông thôn mới trong phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bắc Ninh*.
- [4]. Lê Xuân Tâm. (2014). *Nghiên cứu phát triển làng nghề gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Ninh*.
- [5]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh. (2015). *Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND Bắc Ninh về việc phê duyệt “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020”*.
- [6]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh. *Quyết định số 134/QĐ-UBND Bắc Ninh: Đề án “Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp và làng nghề tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020”*
- [7]. www.nhandan.com.vn, 23/04/2018. *Bắc Ninh phát triển nông nghiệp chất lượng cao*.
- [8]. www.baobacninh.com.vn, 27/11/2018. *Sản xuất nông nghiệp đóng góp 3.986 tỷ đồng trong GRDP*.

Thông tin tác giả:

1. Đỗ Anh Tài

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

2. Phạm Thị Thanh Mai

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

- Địa chỉ email: phamthanhmai1979@yahoo.com

Ngày nhận bài: 06/09/2018

Ngày nhận bản sửa: 18/09/2016

Ngày duyệt đăng: 29/09/2018